

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/KDTM-PT

Ngày 22 tháng 11 năm 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng
vay tài sản và yêu cầu hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà;

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông Trương Văn Hai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Lương Thúy Hạnh -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử
phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLPT-
KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, hợp
đồng thế chấp tài sản, hợp đồng vay tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm
2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2024/QĐPT-DS ngày
09 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), có trụ sở tại số
54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Quang - Tổng Giám đốc Ngân
hàng Quản lý tín dụng theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGD12 ngày
20/7/2020.

Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Tấn Khang, ông Nguyễn Văn Phê Em đều là chuyên viên tố tụng (Có mặt); ông Huỳnh Công Chức là Giám đốc tố tụng theo Giấy ủy quyền số 6478/2024/GUQ-TGD12 ngày 19/7/2024 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180-192, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Lương Đình Ng, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

2.2 Bà Phạm Thị Hồng Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Số 731A, tổ 7, ấp BH, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Ph1, sinh năm 1972 (Có mặt);

3.2 Bà Đinh Kim T1, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt);

3.3 Bà Trần Thị Ph2, sinh năm 1996 (Có mặt);

3.4 Bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1992 (Xin vắng mặt);

3.5 Ông Võ Ph3, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt);

3.6 Cháu Võ Hoàng Bảo Ch, sinh năm 2016;

3.7 Cháu Võ Hoàng Bảo D, sinh năm 2019;

Người đại diện hợp pháp của cháu Ch và cháu D: Ông Võ Ph3 và bà Trần Thị Ph2 là người đại diện theo pháp luật.

3.8 Cháu Phạm Chí Th1, sinh năm 2014;

3.9 Cháu Phạm Khánh M, sinh năm 2018;

Người đại diện hợp pháp của cháu Th1 và cháu M: Bà Trần Thị Thanh T2 là người đại diện theo pháp luật.

3.10 Chị Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 2005 (Xin vắng mặt);

Cùng cư trú: Số 95/5, tổ 5, ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3.11 Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt);

3.12 Ông Trần Hữu Th3, sinh năm 2000 (Xin vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp TBT, xã VT, huyện TS, tỉnh AG.

3.13 Bà Trần Thị Mộng K, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TBT, xã VT, huyện TS, tỉnh AG. Nơi ở hiện nay: Ấp K 4, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG.

3.14 Ông Cao Quốc Th2, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TBT, xã VT, huyện TS, tỉnh AG và ấp TB B, xã VC, huyện T S, tỉnh AG.

3.15 Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 (Có mặt);

3.16 Bà Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt);

Cùng cư trú: Tổ 21, ấp CT, xã CD, huyện CT, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) trình bày:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh An Giang (viết tắt MSB) và ông Nguyễn Lương Đình Ng, bà Phạm Thị Hồng Q ký kết 02 Hợp đồng tín dụng hạn mức:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00333/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 11/3/2022, cụ thể như sau: Số tiền vay 970.000.000 đồng; thời hạn vay 09 tháng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo, lãi suất 11,85%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, phương thức trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 28/8/2023, lãi trả vào ngày 16 hàng tháng. Đã giải ngân 970.000.000 đồng.

Hợp đồng thế chấp số 0203/2022 ngày 11/3/2022, tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 876485, số vào sổ cấp GCN CS 02252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Trần Ph1, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 32, diện tích 479m², tọa lạc tại xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chỉnh lý biến động từ ông Trần Ph1 sang ông Nguyễn Lương Đình Ng ngày 25/01/2022 để đảm bảo cho khoản vay 970.000.000 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00559/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 08/4/2022, cụ thể như sau: Số tiền vay 770.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo, lãi suất vay 13,6%/năm tính đến ngày 03/4/2023, đã giải ngân 770.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2022 hai bên ký kết Hợp đồng vay thế tín dụng, hạn mức cấp thế tín dụng 200.000.000 đồng, lãi suất 45%/năm, lãi suất quá hạn 145%/năm lãi suất chi tiêu trong hạn, hạn mức duy trì sử dụng 36 tháng, đến ngày 12/8/2024 dư nợ vốn là 187.071.066 đồng.

Hợp đồng thế chấp số 0104/2022 ngày 08/4/2022, tài sản thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành DA 863674, số vào sổ cấp GCN CS 10751 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc thừa đất số 133, tờ bản đồ số 38, diện tích 371,8 m², mục đích sử dụng loại đất ở 90m² và đất trồng cây lâu năm 281,8m², tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chỉnh lý biến động từ bà Nguyễn Thị Ngọc sang ông Nguyễn Lương Đình Ng ngày 28/02/2022. Đảm bảo cho khoản vay 770.000.000 đồng và 200.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ng và bà Q đã vi phạm nghĩa vụ Th2 toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại 02 Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Ng và bà Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam tính đến ngày 15/8/2024 với số tiền vốn, lãi cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00333/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 11/3/2022 là 1.179.094.669 đồng, trong đó nợ gốc 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 41.873.313 đồng, nợ lãi quá hạn 167.221.356 đồng.

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00559/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 08/4/2022 là 939.343.041 đồng, trong đó nợ gốc 770.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 49.596.438 đồng, nợ lãi quá hạn 119.746.603 đồng.

Hợp đồng hạn mức thẻ tín dụng ngày 30/3/2022 là 309.650.547 đồng, trong đó nợ gốc 187.071.066 đồng, nợ lãi 122.579.481 đồng.

Kể từ ngày 16/8/2024 ông Ng, bà Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Ng, bà Q không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp số 0203/2022/HĐTC ngày 11/3/2022 và Hợp đồng thế chấp số 0104/2022/HĐTC ngày 08/4/2022 để yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

Bị đơn là ông Nguyễn Lương Đình Ng trình bày: Tại Tờ tự khai ngày 26/02/2024 ông Ng thừa nhận có vay của Ngân Hàng MSB, ông muốn hòa giải để trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là bà Phạm Thị Hồng Q vắng mặt trong quá trình tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ph1 trình bày: Ngày 05/01/2022 ông vay của Ng số tiền 200.000.000 đồng thông qua “Hợp đồng thỏa thuận” với nội dung chuyển nhượng đất nhưng thỏa thuận miệng đây là hợp đồng vay, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 03 năm. Khi vay không làm hợp đồng vay mà làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ông thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ng. Thực hiện hợp đồng vay theo đề nghị của ông Ng do con gái ông là Trần Thị Ph2 chuyển khoản trả lãi cho ông Ng thông qua tài khoản của Cao Quốc Thanh mỗi tháng 3.000.000 đồng từ ngày 11/02/2022 đến ngày 07/06/2023, tổng cộng 17 tháng với số tiền 51.000.000 đồng thì ngưng, do ông Phong phát hiện ông Ng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông sang tên cho ông Ng và vay ngân hàng MSB số tiền 770.000.000 đồng. Hợp đồng chuyển nhượng do Văn phòng công chứng Long Xuyên chứng nhận nhằm che dấu hợp đồng vay, ngày 05/01/2022 ký hợp đồng vay, đến ngày 25/01/2022 thì ông Ng được chỉnh lý biên động từ ông Phong sang ông Ng. Trên đất còn có 03 căn nhà cấp 04 (01 căn nhà của Trần Hữu Đ chủ hộ; 01 căn nhà của Trần Ph1; 01 căn nhà của Trần Thị Ngọc K) với nhiều người sinh sống đã được đưa vào người liên quan trong vụ án nên không có việc ông chuyển nhượng nhà đất cho ông Ng mà chỉ thỏa thuận vay tiền của ông Ng.

Ông có yêu cầu độc lập cụ thể:

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/01/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Long Xuyên, giữa bên chuyển nhượng Trần Ph1 với bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Lương Đình Ng là vô hiệu. Tài sản chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Trần Ph1.

- Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam-chỉ nhánh An Giang với ông Nguyễn Lương Đình Ng vô hiệu. Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Nguyễn Lương Đình Ng.

- Yêu cầu ông Ng có trách nhiệm trả lại cho ông Phong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016. Hủy chỉnh lý trang 4 từ tên ông Phong sang tên ông Ng. Ông có trách nhiệm trả lại cho ông Ng số tiền 200.000.000 đồng vốn vay, ông không yêu cầu giải quyết số tiền lãi 51.000.000 đồng đã thanh toán.

Bà Nguyễn Thị Ngọc trình bày: Ngày 25/01/2022 bà vay của Ng số tiền 100.000.000 đồng thông qua “Hợp đồng vay tài sản có đảm bảo và Biên bản giao nhận tiền” cùng ngày 25/01/2022, lãi suất 03 tháng đầu là 3.000.000 đồng/tháng, các tháng tiếp theo lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Bà đã trả lãi 3 tháng đầu là 9.000.000 đồng, 13 tháng tiếp theo là 2.500.000 đồng/tháng, tổng số tiền lãi đã trả là 41.500.000 đồng. Số tiền vốn vay ông Ng đưa cho bà 02 lần, lần 1 số tiền 50.000.000 đồng để bà chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp, sau khi đến Văn phòng công chứng Hoàng Gia ký Hợp đồng vay tài sản có

biện pháp bảo đảm và Tờ biên bản giao nhận tiền ngày 25/01/2022 ông Ng trừ tiền lãi tháng đầu là 3.000.000 đồng, đưa thêm cho bà lần 2 là 47.000.000 đồng, bà cho ông Cao Quốc Thanh tiền còn 2.000.000 đồng. Bà giao cho ông Ng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc diện tích 371,8m², thửa đất số 133, tờ bản đồ số 38. Sau khi Tòa án giải quyết mới biết bà có ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông Ng cùng ngày 25/01/2022 tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia, vì khi ký ông Ng để 01 xấp giấy tờ trên bàn và yêu cầu ký nên bà cũng không biết giấy gì. Khoảng tháng 7/2023 Ngân hàng đến nhà bà đòi nợ bà mới biết đất sang tên cho ông Ng và thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền. Bà có yêu cầu độc lập cụ thể:

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/01/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia giữa bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Ngọc với bên nhận chuyển nhượng là ông Ng. Tài sản chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh An Giang với ông Ng. Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 cho ông Ng.

Yêu cầu ông Ng có trách nhiệm trả lại cho bà Ngọc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 và hủy chỉnh lý biến động trang 4 từ tên bà Ngọc sang tên ông Ng. Bà có trách nhiệm trả lại cho ông Ng số tiền 100.000.000 đồng vốn vay. Rút lại không yêu cầu tuyên bố hợp đồng vay vô hiệu, không yêu cầu giải quyết đối với lãi suất đã thanh toán.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 27/2024/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

Buộc ông Nguyễn Lương Đình Ng, bà Phạm Thị Hồng Q liên đới trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tính đến ngày 15/8/2024 với số tiền vốn, lãi cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00333/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 11/3/2022 là 1.179.000.000 đồng, trong đó nợ gốc 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 41.873.313 đồng, nợ lãi quá hạn 167.221.356 đồng.

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00559/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 08/4/2022 là 939.343.041 đồng, trong đó nợ gốc 770.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 49.596.438 đồng, nợ lãi quá hạn 119.746.603 đồng.

Hợp đồng hạn mức thế tín dụng ngày 30/3/2022 là 309.650.547 đồng, trong đó nợ gốc 187.071.066 đồng, nợ lãi 122.579.481 đồng.

Kể từ ngày 16/8/2024, ông Ng và bà Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0203/2022 ngày 11/3/2022 và Hợp đồng thế chấp số 0104/2022/HĐTC ngày 08/4/2022 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của ông Ng, bà Q do hợp đồng thế chấp vô hiệu.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Ph1:

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/01/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Long Xuyên giữa bên chuyển nhượng Trần Ph1 với bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Lương Đình Ng. Tài sản chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Trần Ph1.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Lương Đình Ng là vô hiệu. Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 chính lý mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng.

Ông Phong có trách nhiệm trả cho ông Ng số tiền vốn vay 200.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam có trách nhiệm trả cho ông Phong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 chính lý mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng. Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên độ hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phong phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

4. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Ngọc:

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/01/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia, giữa bên chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Ngọc với bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Lương Đình Ng. Tài sản chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 với diện tích 371,8m², thửa đất số 133, tờ bản đồ số 38 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 mang tên bà Nguyễn Thị Ngọc.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Lương Đình Ng. Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 với diện tích 371,8m², thửa đất số 133, tờ bản đồ số 38 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 chính lý mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng.

Bà Ngọc có trách nhiệm trả cho ông Ng số tiền vốn vay 100.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có trách nhiệm trả cho bà Ngọc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 với diện tích 371,8m², thửa đất số 133, tờ bản đồ số 38 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng. Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngọc phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Đình chỉ đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng vay vô hiệu và điều chỉnh lãi suất đã thanh toán, do bà Ngọc rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có nghĩa vụ nộp 2.600.000 đồng và đã nộp đủ.

6. Về án phí sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có nghĩa vụ nộp 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.613.000 đồng theo Biên lai thu số 0001068 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 10/01/2023. Ngân hàng được nhận lại 33.613.000 đồng.

Ông Nguyễn Lương Đình Ng, bà Phạm Thị Hồng Q liên đới trách nhiệm nộp 74.367.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Trần Ph1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.600.000 đồng theo Biên lai thu số 0001379 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 02/01/2024.

Bà Nguyễn Thị Ngọc được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.700.000 đồng theo Biên lai thu số 0001441 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 15/01/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 9 năm 2024 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số: 27/2024/KDTM-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Lý do bản án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ dẫn đến nhận định và áp dụng pháp luật chưa phù hợp, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét hủy Bản án số: 27/2024/KDTM-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Sửa Bản án số 27/2024/KDTM-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo trình tự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Lương Đình Ng, bà Phạm Thị Hồng Q, ông Cao Quốc Th2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Đinh Kim T1, bà Trần Thị Thanh T2, ông Võ Ph3, chị Trần Thị Tuyết Như, ông Trần Hữu Đ, ông Trần Hữu Th3, bà Trần Thị Mộng K, bà Nguyễn Thị Như Ý có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, xét thấy giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh An Giang và ông Ng, bà Q cùng ký kết các Hợp đồng tín dụng số 00333/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 11/3/2022, Hợp đồng tín dụng số 00559/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 08/4/2022 và Hợp đồng vay thế tín dụng ngày 30/3/2022. Các hợp đồng thể hiện Ngân hàng cho ông Ng, bà Q vay tổng số tiền 1.940.000.000 đồng và ông Ng, bà Q đã nhận tiền vay theo các Giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ng và bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ng, bà Q cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2024 đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số

00333/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 11/3/2022 gồm nợ gốc 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 41.873.313 đồng, nợ lãi quá hạn 167.221.356 đồng. Tổng cộng là 1.179.094.669 đồng nhưng bản án sơ thẩm buộc 1.179.000.000 đồng là chưa chính xác nên cần chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng điều chỉnh lại cho phù hợp. Riêng Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00559/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 08/4/2022 và Hợp đồng hạn mức thẻ tín dụng ngày 30/3/2022 như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các Hợp đồng thế chấp số 0203/2022 ngày 11/3/2022 và Hợp đồng thế chấp số 0104/2022 ngày 08/4/2022 đều được ký kết giữa Ngân hàng với ông Phong. Các tài sản ông Ng thế chấp cho Ngân hàng có nguồn gốc từ các hợp đồng chuyển nhượng từ bà Ngọc do ông Cao Quốc Thanh đại diện sang ông Ng và từ ông Phong sang ông Ng. Tuy nhiên:

[3.1] Cùng ngày 25/01/2022 giữa bà Ngọc với ông Cao Quốc Thanh ký kết Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng Hoàng Gia chứng nhận và ông Ng với bà Ngọc cùng ký kết Hợp đồng vay tài sản, Biên bản giao nhận tiền. Nội dung Hợp đồng vay tài sản thể hiện ông Ng cho bà Ngọc vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3 tháng đầu 3.000.000 đồng/tháng, các tháng sau 2.500.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 03 năm tính từ ngày 25/01/2022 đến 24/01/2025 và theo bà Ngọc trình bày đã trả lãi được 16 tháng với số tiền 41.500.000 đồng nhưng không tranh chấp về lãi suất. Khi trích lục hồ sơ bà Ngọc mới biết bà ký giấy ủy quyền cho ông Thanh nên ngày 10/02/2022 ông Thanh đại diện cho bà Ngọc và ông Ng cùng ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng nhận của Văn phòng công chứng Hoàng Gia thỏa thuận bà Ngọc chuyển nhượng cho ông Ng phần đất diện tích 371,8m² trị giá 120.000.000 đồng, việc chuyển nhượng không lập văn bản giao nhận tiền. Ngày 28/02/2022 đã được chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ngọc sang ông Ng nhưng đến nay bà Ngọc vẫn đang quản lý, sử dụng đất. Ngày 08/4/2022 ông Ng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền của Ngân hàng. Theo Chứng thư thẩm định giá do Ngân hàng cung cấp thể hiện đất trị giá 1.473.000.000 đồng nhưng hợp đồng chuyển nhượng ghi trị giá 120.000.000 đồng là không tương xứng với giá trị đất thực tế.

[3.2] Đối với Hợp đồng chuyển nhượng của ông Phong và ông Ng được Văn phòng công chứng Long Xuyên chứng nhận ngày 05/01/2022. Ông Phong trình bày ngày 05/01/2022 ông vay của ông Ng số tiền 200.000.000 đồng và ông Ng viết Hợp đồng thỏa thuận (không ngày tháng năm) để chuyển nhượng phần đất diện tích 479m² với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn chuyển nhượng 03 năm, sau 01 năm có quyền lấy lại tài sản, nếu lấy lại trước 01 năm bồi thường gấp đôi số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng. Sau khi ký hợp đồng vay tiền, ông Ng yêu cầu đến Văn phòng công chứng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, khi ký xong ông Ng đưa tiền mặt cho ông Phong 100.000.000 đồng và ông Thanh chuyển khoản qua tài khoản của chị Ph2 (con ông Phong) số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay, chị Ph2 đã chuyển khoản để trả lãi qua tài khoản của ông Thanh mỗi tháng 3.000.000 đồng tính từ ngày 11/02/2022 đến ngày 07/6/2023

với số tiền 51.000.000 đồng. Theo Chứng thư thẩm định giá thể hiện giá trị đất là 1.621.000.000 đồng nhưng hợp đồng chuyển nhượng ghi 200.000.000đ là không phù hợp với giá trị đất thực tế. Hiện nay, trên đất có 03 căn nhà theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/8/2024 nhưng hợp đồng chuyển nhượng chỉ đề cập về chuyển nhượng đất, còn các căn nhà gắn liền trên đất của ông Phong, ông Trần Hữu Đ, bà Trần Thị Ngọc K đang quản lý sử dụng không được đề cập.

[3.3] Như vậy, có cơ sở xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ngọc, ông Phong và ông Ng là giả tạo nhằm che dấu hợp đồng vay tài sản. Mặt khác, khi ông Ng thế chấp vay tiền của Ngân hàng thì đã có các căn nhà được xây dựng trên đất nhưng Ngân hàng không thực hiện việc thẩm định tài sản thế chấp và không có ý kiến của những người đang có nhà trên đất. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông Ng và Ngân hàng vô hiệu là có căn cứ.

[4] Ngoài ra, bản án sơ thẩm không tuyên về việc nếu ông Phong và bà Ngọc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải trả lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần bổ sung cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được chấp nhận một phần nên Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Sửa Bản án số 27/2024/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 27/2024/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

Buộc ông Nguyễn Lương Đình Ng và bà Phạm Thị Hồng Q cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2024 cụ thể:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00333/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 11/3/2022 là 1.179.094.669 đồng, trong đó nợ gốc 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 41.873.313 đồng, nợ lãi quá hạn 167.221.356 đồng.

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00559/2022/HĐTDHM/RB/2127678 ngày 08/4/2022 là 939.343.041 đồng, trong đó nợ gốc 770.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 49.596.438 đồng, nợ lãi quá hạn 119.746.603 đồng.

Hợp đồng hạn mức thẻ tín dụng ngày 30/3/2022 là 309.650.547 đồng, trong đó nợ gốc 187.071.066 đồng, nợ lãi 122.579.481 đồng.

Kể từ ngày 16/8/2024, ông Nguyễn Lương Đình Ng và bà Phạm Thị Hồng Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) về yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0203/2022 ngày 11/3/2022 và Hợp đồng thế chấp số 0104/2022/HĐTC ngày 08/4/2022 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của ông Nguyễn Lương Đình Ng và bà Phạm Thị Hồng Q do hợp đồng thế chấp vô hiệu.

5. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Ph1:

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/01/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Long Xuyên giữa bên chuyển nhượng là ông Trần Ph1 với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Lương Đình Ng. Tài sản chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Trần Ph1.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Lương Đình Ng vô hiệu. Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 đã được chỉnh lý biến động mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng.

Ông Trần Ph1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Lương Đình Ng số tiền vốn vay 200.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có trách nhiệm trả cho ông Trần Ph1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CC 876485, số vào sổ CS02252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp

ngày 13/6/2016 đã được chỉnh lý biến động mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng (Bản chính).

6. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Ngọc:

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/01/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia giữa bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Ngọc với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Lương Đình Ng. Tài sản chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Lương Đình Ng. Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 đã được chỉnh lý biến động mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Lương Đình Ng số tiền vốn vay 100.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 10751 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/3/2021 đã được chỉnh lý biến động mang tên ông Nguyễn Lương Đình Ng (Bản chính).

7. Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Trần Ph1 phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

8. Đình chỉ đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng vay vô hiệu và điều chỉnh lãi suất đã thanh toán, do bà Nguyễn Thị Ngọc rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

9. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có nghĩa vụ nộp 2.600.000 đồng và đã nộp đủ.

10. Về án phí sơ thẩm:

10.1 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có nghĩa vụ nộp 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 36.613.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001068 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên nên Ngân hàng còn được nhận lại 33.613.000 đồng.

10.2 Ông Nguyễn Lương Đình Ng và bà Phạm Thị Hồng Q phải nộp 74.367.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

10.3 Ông Trần Ph1 được nhận lại 5.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001379 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

10.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc được nhận lại 3.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001441 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

11. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nên được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000586 ngày 10/9/2023 và số 0000718 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án (bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Trần Ph1) chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP.Long Xuyên;
- THA DS TP.Long Xuyên;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ

Trương Văn Hai

Trần Thị Thúy Hà